ASHOK LEYLAND

FIRST ANGLE PROJECTION

COMPUTERISED DRAWING - DO NOT CHANGE MANUALLY

Cav No.	Color	Cavity No.	Color	Cavity No.	Color
1	Black	8	20	Blue/Green	L/G
2	Blue	9	21	Blue/Red	L/R
3	Sky Blue	10	22	Blue/Yellow	L/Y
4	Brown	Br	23	Brown/Green	Br/G
5	Green	G	24	Grey/Black	Gr/B
6	Grey	Gr	25	Grey/Red	Gr/R
7	Orange	O	26	Orange/Black	O/B
8	Pink	P	27	Orange/Blue	O/L
9	Red	R	28	Orange/Green	O/G
10	White	W	29	Orange/Grey	O/Gr
11	Violet	V	30	Orange/White	O/W
12	Yellow	Y	31	Red/Black	R/B
13	Yellow/Green	Y/G	32	Red/Green	R/G
14	Black/Green	B/G	33	Red/White	R/W
15	Black/grey	B/Gr	34	Red/Yellow	R/Y
16	Black/Red	B/R	35	White/Black	W/B
17	Black/White	B/W	36	White/Blue	W/L
18	Black/Yellow	B/Y	37	White/Green	W/G
19	Blue/Brown	L/Br	38	White/Red	W/R

CLIP DETAILS

S.No	VIEW	TYPE	PART NUMBER	MAKE
1		FIR TREE CLIP ON CHASSIS	T110207B8	HELLERMANN
2		FIR TREE CLIP ON BRACKET	T60RF77	HELLERMANN
3		HOSE CLIP	T60ROSC16	HELLERMANN
4		HOSE HOSE CLIP	T60ROSC23	HELLERMANN

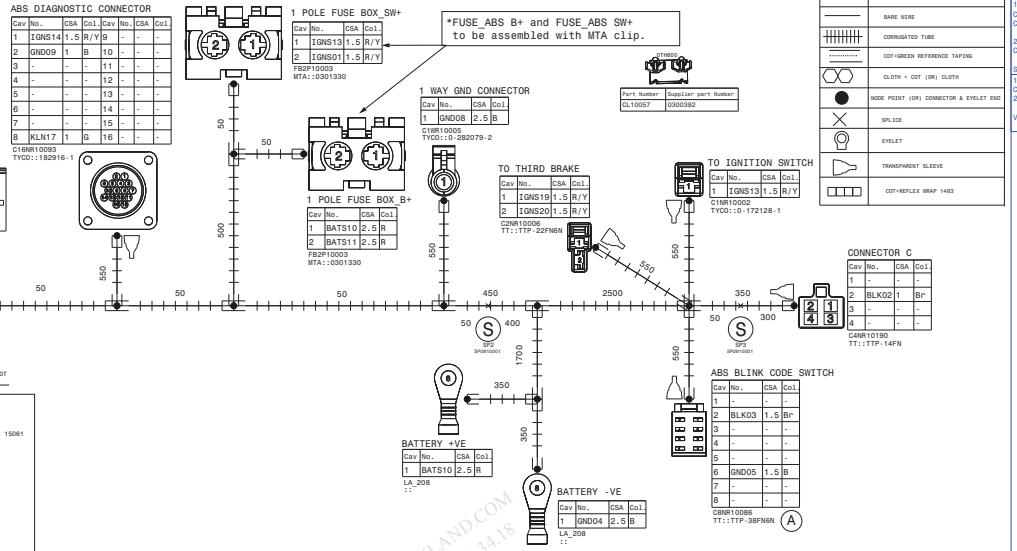

Cav	No.	CSA	Col.
1	IGNS14	1.5	R/Y
2	GND09	1	B
3	-	-	-
4	-	-	-
5	-	-	-
6	-	-	-
7	-	-	-
8	KLN17	1	G

C16NR10093
TYCO::182916-1

Cav	No.	CSA	Col.
1	IGNS13	1.5	R/Y
2	IGNS01	1.5	R/Y

FB2P10003
MTA::0301330

Part Number	Supplier part Number
CL10057	0300392

Cav	No.	CSA	Col.
1	GND08	2.5	B

C1WR10005
TYCO::0-282079-2

Cav	No.	CSA	Col.
1	IGNS13	1.5	R/Y

C1NR10002
TYCO::0-172128-1

Cav	No.	CSA	Col.
1	IGNS19	1.5	R/Y
2	IGNS20	1.5	R/Y

C2NR10006
TT::TTP-22FN6N

Cav	No.	CSA	Col.
1	BATS10	2.5	R
2	BATS11	2.5	R

FB2P10003
MTA::0301330

Cav	No.	CSA	Col.
1	IGNS19	1.5	R/Y
2	IGNS20	1.5	R/Y

C2NR10006
TT::TTP-22FN6N

Cav	No.	CSA	Col.
1	-	-	-
2	BLK02	1	Br
3	-	-	-
4	-	-	-

C4NR10190
TT::TTP-14FN

Cav	No.	CSA	Col.
1	-	-	-
2	BLK03	1.5	Br
3	-	-	-
4	-	-	-
5	-	-	-
6	GND05	1.5	B
7	-	-	-
8	-	-	-

C8NR10086
TT::TTP-38FN6N

Cav	No.	CSA	Col.
1	BATS10	2.5	R

LA_208

Cav	No.	CSA	Col.
1	GND04	2.5	B

LA_208

Cav	No.	CSA	Col.
1	-	-	-
2	BLK01	1.5	Br
3	-	-	-
4	-	-	-
5	-	-	-
6	GND07	1.5	B
7	-	-	-
8	-	-	-

C1NR10089
TYCO::1355206-1

Cav	No.	CSA	Col.
1	-	-	-
2	BLK02	1	Br
3	-	-	-
4	-	-	-

C4NR10190
TT::TTP-14FN

Cav	No.	CSA	Col.
1	-	-	-
2	BLK03	1.5	Br
3	-	-	-
4	-	-	-
5	-	-	-
6	GND05	1.5	B
7	-	-	-
8	-	-	-

C8NR10086
TT::TTP-38FN6N

Cav	No.	CSA	Col.
1	-	-	-
2	BLK02	1	Br
3	-	-	-
4	-	-	-

C4NR10190
TT::TTP-14FN

Cav	No.	CSA	Col.
1	-	-	-
2	BLK03	1.5	Br
3	-	-	-
4	-	-	-
5	-	-	-
6	GND05	1.5	B
7	-	-	-
8	-	-	-

C8NR10086
TT::TTP-38FN6N

Cav	No.	CSA	Col.
1	BATS10	2.5	R

LA_208

Cav	No.	CSA	Col.
1	GND04	2.5	B

LA_208

Cav	No.	CSA	Col.
1	IGNS13	1.5	R/Y

C1NR10002
TYCO::0-172128-1

Cav	No.	CSA	Col.
1	IGNS19	1.5	R/Y
2	IGNS20	1.5	R/Y

C2NR10006
TT::TTP-22FN6N

Cav	No.	CSA	Col.
1	BATS10	2.5	R

LA_208

Cav	No.	CSA	Col.
1	GND04	2.5	B

LA_208

Cav	No.	CSA	Col.
1	-	-	-
2	BLK02	1	Br
3	-	-	-
4	-	-	-

C4NR10190
TT::TTP-14FN

Cav	No.	CSA	Col.
1	-	-	-
2	BLK03	1.5	Br
3	-	-	-
4	-	-	-
5	-	-	-
6	GND05	1.5	B
7	-	-	-
8	-	-	-

C8NR10086
TT::TTP-38FN6N

Cav	No.	CSA	Col.
1	IGNS13	1.5	R/Y
2	IGNS01	1.5	R/Y

FB2P10003
MTA::0301330

Cav	No.	CSA	Col.
1	BATS10	2.5	R
2	BATS11	2.5	R

FB2P10003
MTA::0301330

Cav	No.	CSA	Col.
1	IGNS14	1.5	R/Y
2	GND09	1	B
3	-	-	-
4	-	-	-
5	-	-	-
6	-	-	-
7	-	-	-
8	KLN17	1	G

C16NR10093
TYCO::182916-1

Cav	No.	CSA	Col.
1	IGNS19	1.5	R/Y
2	IGNS20	1.5	R/Y

C2NR10006
TT::TTP-22FN6N

Cav	No.	CSA	Col.
1	IGNS13	1.5	R/Y

C1NR10002
TYCO::0-172128-1

Cav	No.	CSA	Col.
1	GND08	2.5	B

C1WR10005
TYCO::0-282079-2

Cav	No.	CSA	Col.
1	BATS10	2.5	R
2	BATS11	2.5	R

FB2P10003
MTA::0301330

Cav	No.	CSA	Col.
1	IGNS14	1.5	R/Y
2	GND09	1	B
3	-	-	-
4	-	-	-
5	-	-	-
6	-	-	-
7	-	-	-
8	KLN17	1	G

C16NR10093
TYCO::182916-1

Cav	No.	CSA	Col.
1	IGNS13	1.5	R/Y
2	IGNS01	1.5	R/Y

FB2P10003
MTA::0301330